

Số: 885/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Xét cấp học bổng khuyến khích học nghề Học kỳ I/2019-2020

Khóa: 2017 T4 – Trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-LTT-TC ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ký ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về học bổng khuyến khích học nghề đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-LTT-KHTC ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKI/2019-2020;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học nghề Học kỳ I năm học 2019-2020 ngày 19 tháng 8 năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học nghề HKI/2019-2020 cho 20 sinh viên Khóa 2017 T4 – Trung cấp, đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học nghề;

- Học bổng loại Xuất sắc có điểm TBCHT ≥ 9.00 và KQRL ≥ 100 = 01 SV; ✓
- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT ≥ 8.00 và KQRL ≥ 80 = 11 SV; ✓
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 8.30 và KQRL ≥ 71 = 06 SV; ✓
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 7.59 và KQRL ≥ 91 = 02 SV; ✓

Tiêu chuẩn học bổng: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5 , không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ I (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKII/2019-2020, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Xuất sắc = 500.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Giỏi = 425.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Khá = 250.000đ/tháng/SV;
- Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, giáo viên chủ nhiệm và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./..

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c) ;
- Lưu: VT, P.TTGD.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Khóa 2017T4 - Trung cấp
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2019-2020

Số TT	Họ và tên	Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
											Tổng số		
A	B	C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Ngô Nguyễn Minh Anh	17004530	17T4-LTM1	9,00	100	Xuất sắc	2.500.000	2.500.000				2.500.000	
	Cộng =	1										2.500.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai triệu năm trăm ngàn đồng)

Người lập

Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng

Nguyễn Kính

Ngày 24 tháng 8 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khóa 2017T4 - Trung cấp
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2019-2020

Số TT	Họ và tên	Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
											Tổng số		
A	B	C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Phan Lê Hoàng Vy	17000023	17T4-NNA1	8,71	79	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
2	Lê Vạn Gia Bảo	17000482	17T4-CNÔ3	8,68	73	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
3	Đỗ Khắc Thái Nguyên	17000173	17T4-LTM1	8,58	71	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
4	Nguyễn Túc Linh	17000293	17T4-QTM1	8,49	73	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
5	Lê Ngô Thanh Cường	17000910	17T4-NNA1	8,31	73	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
6	Nguyễn Đỗ Thành Danh	17000093	17T4-CMT1	8,30	75	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
7	Nguyễn Thị Yến Hương	17003292	17T4-THU1	7,90	100	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
8	Đỗ Hoàng Long	17000015	17T4-CNÔ1	7,59	91	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
	Cộng =	8										10.000.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Mười triệu đồng)

Người lập



Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng



Nguyễn Kính

Ngày 24 tháng 8 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khóa 2017T4 - Trung cấp
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

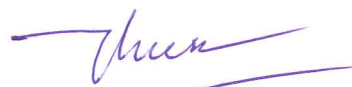
BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2019-2020

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Nguyễn Trung	Nghĩa	17000689	17T4-CNL1	8,68	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
2	Đỗ Văn	Minh	17000136	17T4-CNÔ1	8,58	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
3	Nguyễn Lê Diễm	Quỳnh	17000337	17T4-CNM1	8,37	83	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
4	Mai Đỗ Thành	Nhân	17004503	17T4-CMT1	8,62	81	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
5	Lê Phan Thanh	Bình	17003445	17T4-THU1	8,84	98	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
6	Nguyễn Minh	Nhật	17000499	17T4-THU1	8,84	99	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
7	Nguyễn Tiến Thiên	Tân	17000129	17T4-THU1	8,28	90	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
8	Tạ Khang	Thái	17000332	17T4-THU1	8,04	82	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
9	Nguyễn Quốc Linh	Quang	17000037	17T4-QTM1	9,08	81	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
10	Nguyễn Trần Châu	Giang	17001144	17T4-QTD1	8,44	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
11	Đặng Gia	Thành	17003265	17T4-NNA1	8,89	81	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
	Cộng =		11										23.375.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai mươi ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

Người lập



Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng



Nguyễn Kính

Ngày 24 tháng 8 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc